

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ trong thời kỳ mới

31/12/2025

*Trần Thị Mai Phương
Học viện Hậu cần*

(Quanlynhanuoc.vn) – Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, công tác phụ nữ ngày càng giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của đất nước. Sự tham gia tích cực của phụ nữ trong mọi lĩnh vực đòi hỏi sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng nhằm phát huy tiềm năng, trí tuệ và sức sáng tạo của phụ nữ. Tuy nhiên, trước những biến đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế – xã hội, công tác phụ nữ đặt ra nhiều yêu cầu mới. Bài viết làm rõ thực trạng và đề xuất một số giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ trong thời kỳ mới.

Từ khóa: Vai trò; Đảng Cộng sản Việt Nam; lãnh đạo; công tác phụ nữ; hội nhập; kỷ nguyên vươn mình.

1. Đặt vấn đề

Trong mọi giai đoạn lịch sử, phụ nữ Việt Nam luôn có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ở thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay, vai trò của phụ nữ càng trở nên rõ rệt trên mọi lĩnh vực. Đảng ta luôn xác định công tác phụ nữ và bình đẳng giới là nhiệm vụ quan trọng, là bộ phận không thể tách rời trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội và xây dựng hệ thống chính trị. Tuy nhiên, trước những biến đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế – xã hội, công tác phụ nữ đặt ra nhiều yêu cầu mới, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng.

Các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới, xây dựng gia đình hiện đại, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, đào tạo cán bộ nữ hay bảo vệ phụ nữ trước bạo lực gia đình đang ngày càng trở nên phức tạp và đa chiều. Chính vì vậy, việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ trong thời kỳ mới là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ trong giai đoạn hiện nay

Những năm qua, Đảng đã quan tâm lãnh đạo toàn diện công tác phụ nữ trên các lĩnh vực. Từ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/7/1993 của Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới, Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16/5/1994 của

Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới đến Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và các kết luận, nghị quyết sau này, Đảng luôn khẳng định tầm quan trọng của việc chăm lo, phát huy vai trò phụ nữ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. “Qua các nhiệm kỳ đại hội, Đảng đều có định hướng rõ nội dung, phương hướng lãnh đạo công tác phụ nữ để các cấp, các ngành trong cả hệ thống chính trị thực hiện”¹. Các nghị quyết của Đảng đã tạo cơ sở để Nhà nước ban hành nhiều chính sách cụ thể về bình đẳng giới, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trong lao động, sức khỏe, giáo dục, chính trị và gia đình. Nhờ đó, tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động luôn ở mức cao, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp từng bước được nâng lên. Hiện nay, tỷ lệ đại biểu nữ trong Quốc hội Việt Nam là hơn 30%, nằm trong nhóm cao nhất khu vực Đông Nam Á. Đại biểu Quốc hội nữ không chỉ là người đại diện cho tiếng nói của phụ nữ, mà còn đóng góp ý kiến quan trọng cho các vấn đề lớn của quốc gia².

Đảng luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng hệ thống chính sách về phát triển nguồn nhân lực nữ, trong đó chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ nữ. Các cấp ủy đảng đã quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ; tạo điều kiện để cán bộ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo ở các cấp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ngày càng được khẳng định trong việc tập hợp, vận động phụ nữ tham gia giám sát và phản biện xã hội. Cơ chế phối hợp giữa Hội Phụ nữ Việt Nam với các bộ, ban, ngành được tăng cường. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về giới được đẩy mạnh. Nhận thức, trình độ hiểu biết của phụ nữ về dân chủ và pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày càng được nâng cao; từ đó, ý thức chấp hành, thực thi quyền dân chủ ngày càng tốt hơn, tham gia ngày càng hiệu quả và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nhất là chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới”. Đặc biệt, “các chương trình, như “Phụ nữ khởi nghiệp” và “Thúc đẩy kinh tế xanh từ phụ nữ” đã hỗ trợ hàng nghìn phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, vươn lên làm giàu...³.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và yêu cầu đổi mới toàn diện đất nước, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

Thứ nhất, một số cấp ủy đảng chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác phụ nữ. Việc thể chế hóa quan điểm của Đảng về công tác phụ nữ tại một số nơi còn chậm, thiếu đồng bộ, dẫn đến chính sách về phụ nữ chưa đi vào cuộc sống như mong muốn. Một số địa phương vẫn coi công tác phụ nữ là nhiệm vụ của Hội Phụ nữ, chưa nhận thức đầy đủ rằng, công tác phụ nữ là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ hai, việc đưa cán bộ nữ vào quy hoạch, bổ nhiệm còn có nơi bị giới hạn bởi định kiến xã hội; tỷ lệ cán bộ nữ giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở nhiều nơi vẫn còn thấp. Một số vấn đề xã hội, như: bạo lực gia đình, xâm hại phụ nữ, phân biệt đối xử giới tính vẫn diễn ra phức tạp. Việc bảo đảm môi trường làm việc an toàn cho phụ nữ trong khu vực phi chính thức còn có những bất cập. Quá trình hội nhập quốc tế tạo ra cơ hội nhưng cũng đặt ra thách thức lớn đối với công tác phụ nữ, đặc biệt trong bối cảnh di cư lao động, toàn cầu hóa văn hóa và các nguy cơ an ninh phi truyền thống.

3. Những vấn đề đặt ra đối với vai trò lãnh đạo của Đảng về công tác phụ nữ trong thời kỳ mới

Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, công tác phụ nữ và bình đẳng giới tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của đất nước. Tuy nhiên, những biến đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế – xã hội đặt ra nhiều vấn đề cần được nhận diện và giải quyết kịp thời đối với vai trò lãnh đạo của Đảng.

Trước hết, yêu cầu mới về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ đòi hỏi sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát hơn của Đảng. Trong xu thế phát triển khoa học – công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, năng lực của lao động nữ vẫn còn hạn chế so với yêu cầu thực tiễn, nhất là trong các ngành kỹ thuật, công nghệ cao. Điều này đặt ra trách nhiệm cho các cấp ủy trong việc định hướng đào tạo, bồi dưỡng, tạo cơ hội để phụ nữ tham gia mạnh mẽ hơn vào lực lượng lao động chất lượng cao.

Bên cạnh đó, quá trình hội nhập quốc tế vừa mở ra nhiều cơ hội, vừa tạo ra không ít thách thức mới đối với phụ nữ và công tác phụ nữ. Sự cạnh tranh trên thị trường lao động, áp lực việc làm, nguy cơ bị phân biệt đối xử, lao động giá rẻ, thiếu an toàn... ngày càng gia tăng. Đảng cần tiếp tục thể hiện vai trò lãnh đạo trong hoàn thiện hệ thống chính sách nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ; đồng thời, chỉ đạo các tổ chức chính trị – xã hội, đặc biệt là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để phù hợp với bối cảnh mở cửa và hội nhập.

Một vấn đề đáng chú ý khác là khoảng cách giới vẫn tồn tại trong nhiều lĩnh vực, nhất là ở vị trí lãnh đạo, quản lý. Dù tỷ lệ cán bộ nữ đã tăng lên, nhưng chưa tương xứng với năng lực, đóng góp và tiềm năng của phụ nữ. Điều này đặt ra yêu cầu Đảng phải có những cơ chế, chính sách mạnh mẽ, quyết liệt hơn nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phụ nữ phấn đấu, trưởng thành, tham gia vào các vị trí chủ chốt trong hệ thống chính trị và trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội quan trọng.

Hơn nữa, biến động xã hội do đô thị hóa, di cư lao động, sự phát triển mạnh của mạng xã hội và các giá trị văn hóa mới đang tác động sâu rộng đến đời sống phụ nữ. Các nguy cơ

về bạo lực gia đình, xâm hại, mua bán người, tác động tiêu cực của thông tin độc hại... trở nên phức tạp hơn. Vì vậy, Đảng lãnh đạo và định hướng nhận thức, xây dựng văn hóa ứng xử, phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng và các lực lượng xã hội trong bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ.

Cuối cùng, yêu cầu tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vấn đề toàn cầu như phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống... cũng đặt ra những đòi hỏi mới đối với sự lãnh đạo của Đảng. Việc khuyến khích phụ nữ tham gia hoạch định chính sách, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong giai đoạn mới.

4. Một số giải pháp

Một là, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng về vị trí, vai trò của phụ nữ và công tác phụ nữ.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, nhiều quan điểm mới, xu hướng xã hội mới tác động mạnh mẽ đến tư duy, lối sống và tâm lý của phụ nữ. Nếu công tác giáo dục chính trị tư tưởng không được thực hiện thường xuyên và sâu sắc, rất dễ dẫn đến tình trạng xem nhẹ vai trò của phụ nữ hoặc không thấy được tính cấp thiết trong bồi dưỡng, phát triển lực lượng này. Vì vậy, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng về vị trí, vai trò của phụ nữ và công tác phụ nữ là giải pháp then chốt.

Các cấp ủy đảng cần đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về bình đẳng giới, phát triển phụ nữ và công tác cán bộ nữ, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, *Luật Bình đẳng giới*, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2030. Nội dung tuyên truyền cần được đổi mới theo hướng hiện đại, trực quan, dễ tiếp cận trên nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông mới.

Bên cạnh đó, cần tăng cường đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, đặc biệt là những quan điểm cực đoan, lệch chuẩn liên quan đến vấn đề giới, vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Việc giáo dục chính trị tư tưởng phải gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức, coi trọng xây dựng nhân cách, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo công tác phụ nữ. Đồng thời, đội ngũ cán bộ lãnh đạo cần nêu cao tinh thần gương mẫu trong thực hiện bình đẳng giới, trong sử dụng, trọng dụng và tạo điều kiện phát triển cho phụ nữ, tránh biểu hiện hình thức hoặc định kiến giới trong công tác cán bộ.

Hai là, hoàn thiện cơ chế, chính sách về công tác phụ nữ và cán bộ nữ.

Cần cụ thể hóa mục tiêu bình đẳng giới vào chiến lược phát triển kinh tế – xã hội ở các cấp, các ngành. Trong bối cảnh kinh tế số và xã hội số phát triển nhanh, chính sách đối với phụ nữ cần đặt trọng tâm vào việc tạo cơ hội tiếp cận bình đẳng với giáo dục, khoa học – công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Nhà nước cần ban hành các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng cho phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thu hẹp khoảng cách tiếp cận nguồn lực và cơ hội việc làm.

Đặc biệt, chính sách đối với cán bộ nữ phải bảo đảm tính công bằng, minh bạch và có tính khuyến khích mạnh mẽ. Cần bổ sung cơ chế ưu tiên hợp lý trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ nữ, nhất là những vị trí lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, chính sách cần hướng tới việc hỗ trợ phụ nữ cân bằng giữa công việc và gia đình, tạo môi trường thuận lợi để phụ nữ yên tâm phấn đấu và cống hiến. Bên cạnh đó, phải kiên quyết xóa bỏ những rào cản mang tính định kiến giới trong tuyển dụng, sử dụng và đề bạt cán bộ, bảo đảm quyền lợi chính đáng của phụ nữ trên cơ sở năng lực, phẩm chất và cống hiến.

Ba là, quan tâm xây dựng, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng đội ngũ cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

Các cấp ủy, tổ chức đảng cần chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch cán bộ nữ theo hướng mở rộng nguồn quy hoạch, bổ sung trường hợp đặc biệt có phẩm chất và năng lực nổi trội; đồng thời, chú trọng phát hiện cán bộ nữ trẻ, có triển vọng phát triển. “Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, tôn vinh nhằm khơi dậy tiềm năng, trí tuệ, sức sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khát vọng của đội ngũ nữ lãnh đạo quản lý, nữ trí thức, nữ cán bộ khoa học, nữ doanh nhân...”⁴. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ phải được tổ chức bài bản, có hệ thống, gắn với chuẩn hóa tiêu chí về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng tham gia môi trường hội nhập quốc tế.

Đồng thời, cần tạo môi trường rèn luyện thực tiễn cho cán bộ nữ thông qua việc bố trí công tác phù hợp, giao nhiệm vụ thách thức, tạo điều kiện để họ khẳng định năng lực. Khi xem xét bổ nhiệm, đề bạt, cần có cơ chế đánh giá khách quan, công bằng, coi trọng năng lực thực tiễn và hiệu quả công việc, tránh tâm lý e dè hoặc định kiến giới trong việc giao nhiệm vụ lãnh đạo quan trọng.

Bốn là, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ phù hợp với đặc điểm của thời kỳ hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa tác động mạnh mẽ, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ cũng cần được đổi mới theo hướng khoa học, linh hoạt và hiệu quả hơn. Việc đổi mới này nhằm tăng tính

thuyết phục, tính thực tiễn và khả năng thích ứng trước những vấn đề mới nảy sinh liên quan đến phụ nữ.

Trước hết, các cấp ủy đảng tiếp tục thể chế hóa chủ trương, chính sách vào chương trình hành động cụ thể. Việc ban hành nghị quyết, chỉ thị về công tác phụ nữ phải gắn chặt với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Nội dung lãnh đạo cần chú trọng đến các vấn đề mới, như: vai trò của phụ nữ trong chuyển đổi số, khởi nghiệp, an sinh xã hội, lao động di cư, bảo vệ quyền lợi phụ nữ trong môi trường mạng và tác động của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Phương thức lãnh đạo của Đảng cần tăng cường phân cấp, giao quyền chủ động cho các tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức chính trị – xã hội, nhất là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Đồng thời, phải nâng cao tính giám sát và kiểm tra, bảo đảm việc thực hiện công tác phụ nữ đi vào thực chất, có hiệu quả, tránh tình trạng hô khẩu hiệu hoặc làm theo phong trào.

Ngoài ra, trong thời đại số, Đảng cần chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công tác phụ nữ; khuyến khích xây dựng cơ sở dữ liệu về phụ nữ, qua đó, giúp các cấp ủy có cơ sở khoa học trong hoạch định chính sách và đánh giá kết quả thực hiện. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo không chỉ bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn mà còn tạo điều kiện phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của phụ nữ trong bối cảnh mới.

Năm là, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội và toàn xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện.

Công tác phụ nữ không chỉ là nhiệm vụ của riêng Đảng mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Do đó, một giải pháp quan trọng là huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị – xã hội, doanh nghiệp, gia đình và cộng đồng nhằm hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam giữ vai trò nòng cốt trong tập hợp, đoàn kết và chăm lo cho phụ nữ. Vì vậy, cần tăng cường điều kiện để Hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiện đại, dựa trên nghiên cứu nhu cầu thực tiễn của phụ nữ từng vùng, từng nhóm xã hội. Cần chú trọng triển khai các hoạt động tư vấn pháp lý, hỗ trợ khởi nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ phụ nữ tiếp cận nguồn vốn, chuyển đổi số, tham gia các mô hình kinh tế tập thể, kinh tế nông nghiệp công nghệ cao.

Bên cạnh đó, các tổ chức đoàn thể cần tăng cường phối hợp với Hội Phụ nữ trong chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho phụ nữ, nhất là phụ nữ nghèo, phụ nữ đơn thân, phụ nữ trong khu công nghiệp, khu chế xuất – những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong quá trình hội nhập và phát triển.

Gia đình và cộng đồng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng, giáo dục và tạo điều kiện để phụ nữ phát triển. Cần xây dựng môi trường xã hội văn minh, tiến bộ, trong đó phụ nữ được tôn trọng, được bảo vệ và có cơ hội cống hiến. Các phương tiện truyền thông đại chúng cần đẩy mạnh lan tỏa hình ảnh phụ nữ Việt Nam hiện đại, trí tuệ, bản lĩnh, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội và khích lệ phụ nữ vươn lên.

5. Kết luận

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ trong thời kỳ mới là yêu cầu khách quan, cấp thiết, xuất phát từ vị trí, vai trò to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Trong bối cảnh mới, phụ nữ Việt Nam không chỉ giữ vai trò quan trọng trong gia đình mà còn tham gia ngày càng sâu rộng vào các lĩnh vực kinh tế, chính trị, khoa học – công nghệ, đóng góp thiết thực vào sự phát triển bền vững của quốc gia. Điều đó đòi hỏi sự lãnh đạo toàn diện, chặt chẽ, hiệu quả của Đảng nhằm phát huy tiềm năng, trí tuệ, sức sáng tạo của phụ nữ. Để đáp ứng yêu cầu mới, Đảng cần tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội; đồng thời, tạo môi trường thuận lợi để phụ nữ phát triển toàn diện. Việc thực hiện tốt các giải pháp này sẽ góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy nguồn lực con người, đặc biệt là lực lượng phụ nữ, qua đó thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Chú thích:

1. *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ trong tình hình hiện nay.* <https://tcnn.vn/news/detail/42820/Doi-moi-phuong-thuc-lanh-dao-cua-Dang-doi-voi-cong-tac-phu-nu-trong-tinh-hinh-hien-nay.html>

2, 3. *Phát huy vai trò của phụ nữ Việt Nam trong kỷ nguyên mới.* https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/ /2018/1069302/phat-huy-vai-tro-cua-phu-nu-viet-nam-trong-ky-nguyen-moi.aspx

4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018). *Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/1/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.*

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I.* H. HXB Chính trị quốc gia Sự thật.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2023).*Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*”.